TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/ HNGĐ - ST
Ngày 24 - 8 - 2018.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tiến Thạch.

2. Bà Lê Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y , tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc: " *Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Lan A, sinh năm 1981.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973.

Cùng ĐKNKTT: Tổ 20, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Ngô Lan A trình bày:

Chị Ngô Lan A và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam C (nay là phường Nam C), thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 07/11/2006 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu .Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm . Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được,

vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Lan A và anh T có 02 con chung là cháu: Hoàng Ngọc M, sinh ngày 04/10/2007 và cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 01/7/2014. Hiện nay cả hai cháu đang chung sống cùng chị Lan A. Nếu ly hôn chị Lan A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lan A, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hoàng Văn T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đồng ý ly hôn, nhất trí với nguyện vọng nuôi con của chị Lan A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Ngô Lan A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái giải quyết về việc: " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa chị với anh Hoàng Văn T . Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái .

Chị Ngô Lan A và anh Hoàng Văn T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân : Chị Ngô Lan A và anh Hoàng Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Nam C, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau . Chị Lan A có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải , anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải . Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lan A và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lan A.

[3]. Về con chung: Chị Lan A và anh T có 02 con chung là cháu: Hoàng Ngọc M , sinh ngày 04/10/2007 và cháu Hoàng Minh Đ , sinh ngày 01/7/2014. Hội đồng xét xử xét thấy cháu M có nguyện vọng được được ở cùng chị Lan A, hiện cháu M và cháu Đ đang ở ổn định cùng chị Lan A. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, phải đảm bảo được về quyền lợi mọi mặt của con, mặt khác anh T cũng đồng ý để chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc cả hai con . Do vậy, môi trường sống của cháu Minh và cháu Đ không cần thiết phải thay đổi, để cháu Minh và cháu Đ có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Cần

giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, giao cháu M và cháu Đ cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung : Chị Lan A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí : Chị Ngô Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Lan A được ly hôn anh Hoàng Văn T

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc M, sinh ngày 04/10/2007 và cháu Hoàng Minh Đ , sinh ngày 01/7/2014 cho chị Ngô Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M, cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Lan A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/0000591 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Chị Lan A đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Lan A và anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường N, thành phố Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Tuyến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP
- THADS TP
- Các đương sự.
- UBND phường Yên Ninh,TP Yên Bái.
- Lưu HS, TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyến